

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH**

Số: 08 /2021/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vân Đồn, ngày 28 tháng 01 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1989;

CCCD số: 022189000487 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 09/3/2016

Địa chỉ: Tổ XX, khu Đ, phường HK, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

- Bị đơn: Anh Hà Văn T1 , sinh năm 1982;

CMND số : 100723687 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 07/01/2013

Địa chỉ: XX, xã H, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Hà Văn T1.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị T và anh Hà Văn T1 thống nhất thuận tình ly hôn.
 - **Về con chung:** Chị Trần Thị T và anh Hà Văn T1 có 02 con chung là Hà Trần DN, sinh ngày 11/10/2008 và Hà Trần NB, sinh ngày 21/10/2014.Các bên thỏa thuận: Giao cả hai con chung cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.
- Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
- Chị T cùng các thành viên trong gia đình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.
- **Về tài sản chung:** Chị Trần Thị T và anh Hà Văn T1 không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- **Về công nợ chung:** Không có.
- **Về án phí:** Chị Trần Thị T tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trả lại cho chị Trần Thị T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị T đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0002231 ngày 26/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- UBND phường HK, TP H
- Chi cục THADS Vân Đồn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Ninh